

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 151 / ABS-KTTC2021

“V/v: Giải trình kết quả kinh doanh trước và sau kiểm toán năm 2020”

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2019 và năm 2020 của Công ty Cổ Phần Chứng khoán An Bình đã được kiểm toán.

Căn cứ theo quy định tại điểm 4 Điều 11 của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (gọi tắt là TT 155).

Công ty Cổ phần chứng khoán An Bình (ABS) xin giải trình chênh lệch số liệu với các nội dung như sau:

1. **Lũy kế lợi nhuận sau thuế cả năm trên BCTC Quý IV.2020 và Lợi nhuận sau thuế cả năm 2020 đã được kiểm toán:**

STT	Chỉ tiêu	Lũy kế cả năm trên BCTC Quý 4.2020 (đồng)	BCTC năm 2020 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
I	II	III	IV	V=IV-III	VI = V/IV
1	Doanh thu hoạt động	157,497,866,087	157,497,866,087	0	0.00%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-75,509,467,633	-75,162,692,683	346,774,950	-0.46%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-35,091,734,639	-42,228,619,597	-7,136,884,958	16.90%
4	Thu nhập khác	63,532,305,859	63,532,305,859	0	0.00%
5	Chi phí khác	-63,637,875,826	-63,637,875,826	0	0.00%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	46,791,041,726	40,000,931,718	-6,790,110,008	-16.97%
7	Chi phí thuế TNDN	9,350,579,575	5,765,677,504	-3,584,902,071	-62.18%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	37,440,462,151	34,235,254,214	-3,205,207,937	-9.36%

ABS giải trình chênh lệch số liệu đã công bố và số liệu đã kiểm toán của chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo qui định tại điều 11 của TT 155 như sau: Sau kiểm toán BCTC năm 2020, ABS có ghi nhận bổ sung chi phí quản lý doanh nghiệp nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế lũy kế cả năm 2020 trên BCTC quý IV.2020 thấp hơn lợi nhuận sau thuế cả năm 2020 đã kiểm toán số tiền là 3.205.207.937 đồng, tương ứng với giảm 9.36%.



2. Lợi nhuận sau thuế cả năm trên BCTC năm 2020 đã được kiểm toán và Lợi nhuận sau thuế cả năm 2019 đã được kiểm toán:

STT	Chỉ tiêu	BCTC năm 2019 đã kiểm toán (đồng)	BCTC năm 2020 đã kiểm toán (đồng)	Chênh lệch (đồng)	So sánh (%)
I	II	III	IV	V=IV-III	VI = V/IV
1	Doanh thu hoạt động	78,139,138,825	157,497,866,087	79,358,727,262	50.39%
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-19,186,389,210	-75,162,692,683	-55,976,303,473	74.47%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-36,188,991,494	-42,228,619,597	-6,039,628,103	14.30%
4	Thu nhập khác	299,399,078	63,532,305,859	63,232,906,781	99.53%
5	Chi phí khác	-36,622,822	-63,637,875,826	-63,601,253,004	99.94%
6	Lợi nhuận kế toán trước thuế	23,037,365,401	40,000,931,718	16,963,566,317	42.41%
7	Chi phí thuế TNDN	4,666,295,206	5,765,677,504	1,099,382,298	19.07%
8	Lợi nhuận sau thuế TNDN	18,371,070,195	34,235,254,214	15,864,184,019	46.34%

Về chênh giữa lợi nhuận sau thuế trên BCTC 2020 đã kiểm toán và BCTC năm 2019 đã kiểm toán như sau: Thị trường chứng khoán cơ sở tăng mạnh làm cho doanh thu của năm 2020 tăng 50.38% so với năm 2019 trong khi chi phí quản lý chi phí được kiểm soát tốt nên đã làm cho lợi nhuận sau thuế tăng mạnh tương ứng với tỷ lệ tăng là 46.34%.

Trân trọng!

*Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT, KT



Trương Ngọc Lân

